

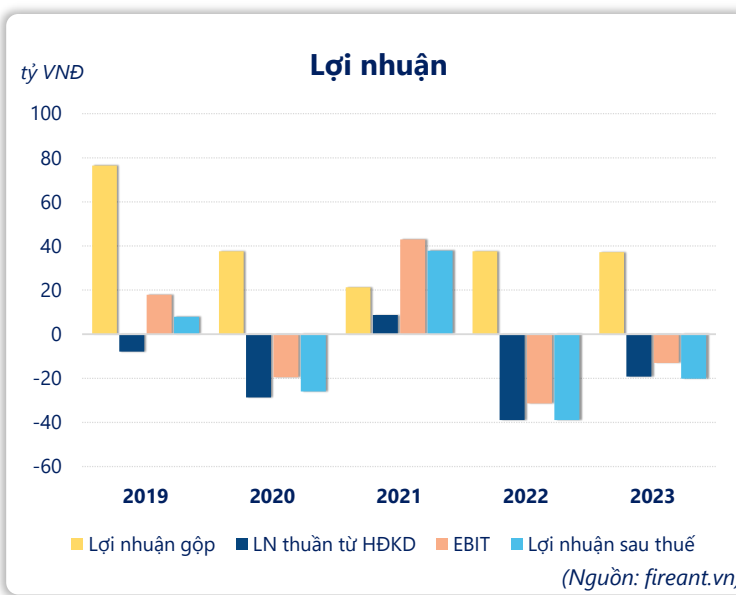
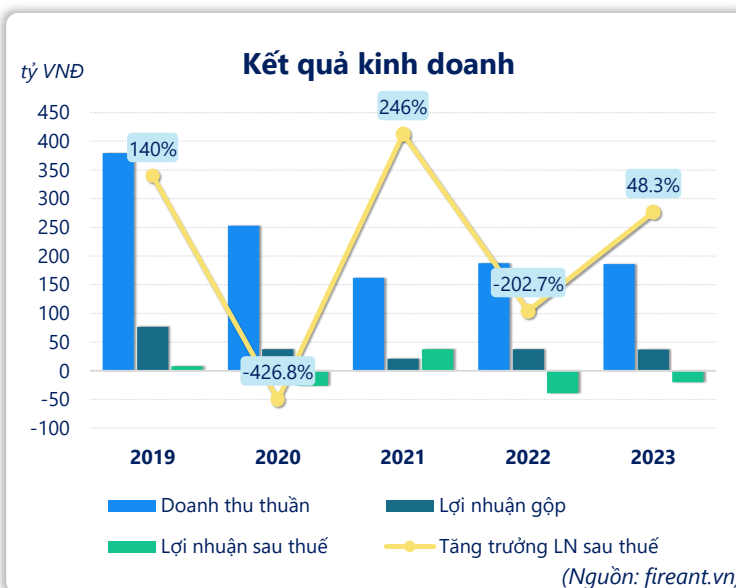
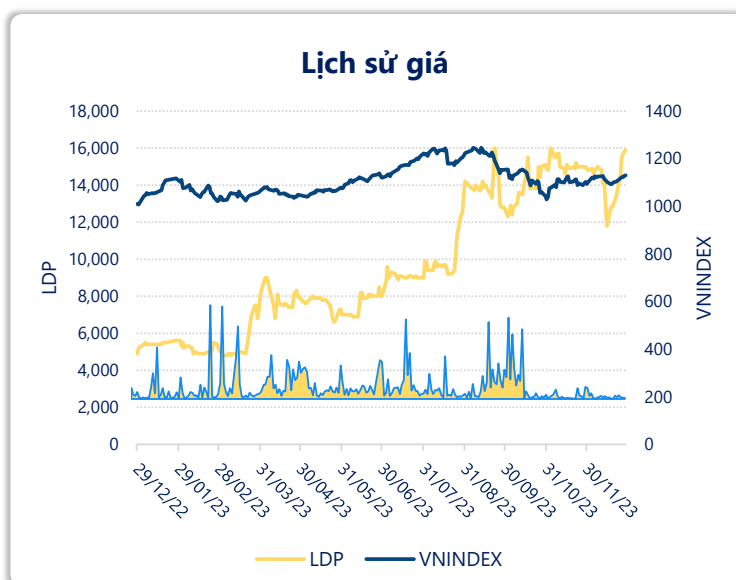
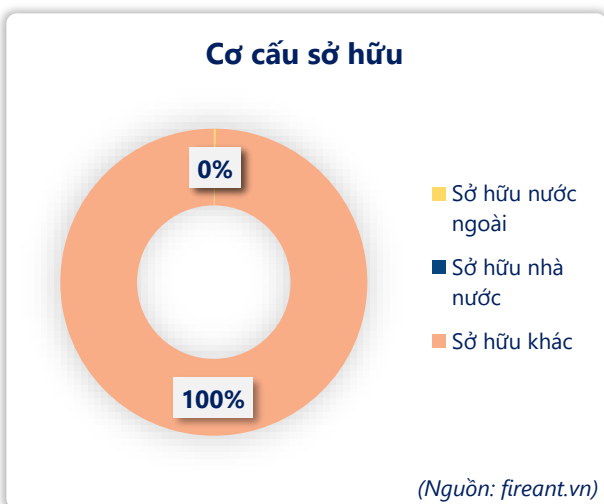
Ngày 29/12/2023	<b>15,900 VNĐ</b>		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.7%	28.2%	72.8%

DT thuần	2023	<b>186</b>	YoY
	tỷ VNĐ		▼ 1.00 ▼ 0.8%

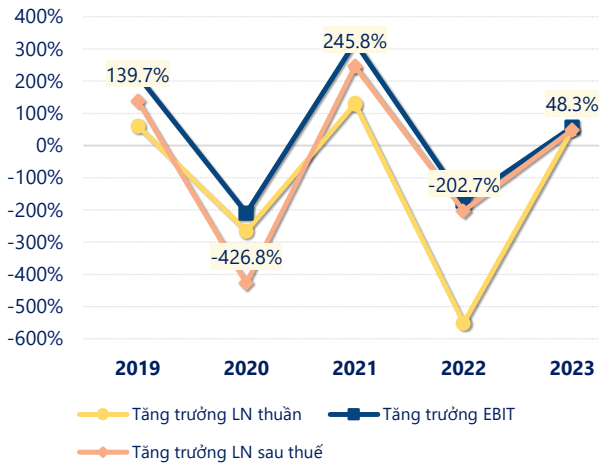
LN gộp	2023	<b>37.2</b>	YoY
	tỷ VNĐ		▼ 0.30 ▼ 0.9%

LN thuần	2023	<b>-19.2</b>	YoY
	tỷ VNĐ		▲ 19.7 ▲ 50.7%

LN sau thuế	2023	<b>-20.1</b>	YoY
	tỷ VNĐ		▲ 18.8 ▲ 48.3%

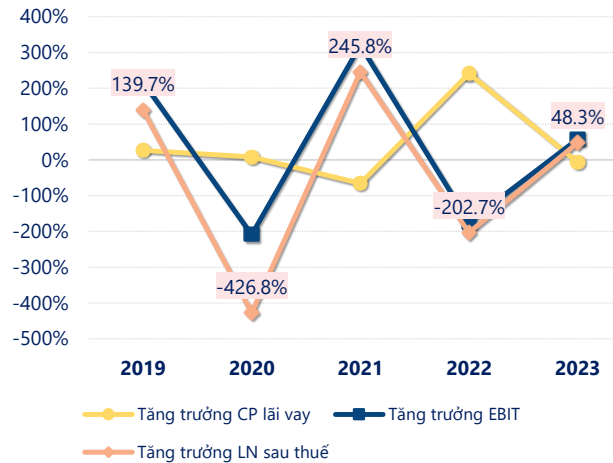


### Tăng trưởng lợi nhuận



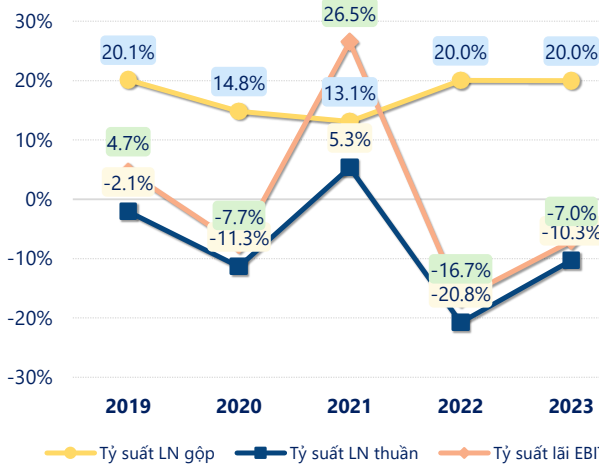
(Nguồn: fireant.vn)

### Tăng trưởng chi phí



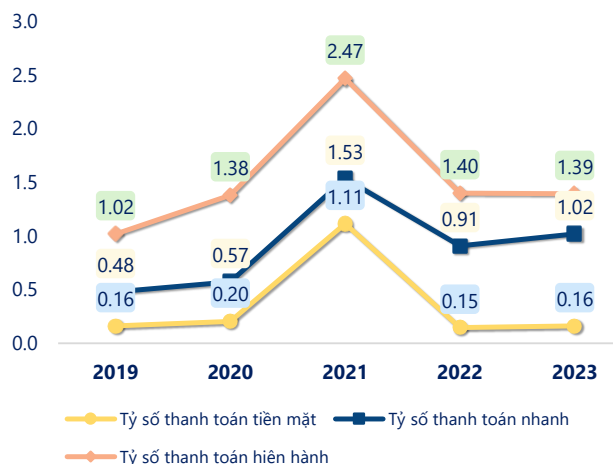
(Nguồn: fireant.vn)

### Tỷ suất lợi nhuận



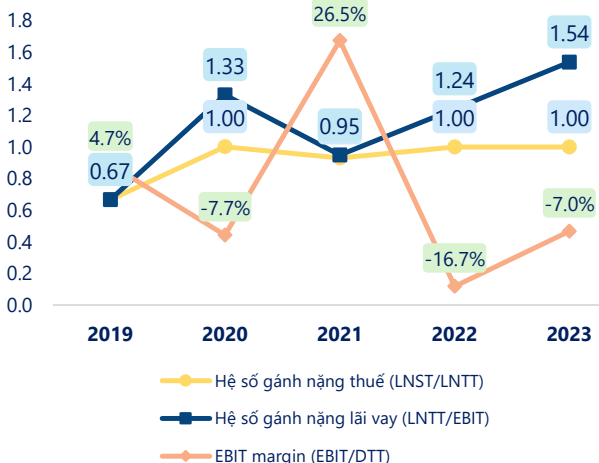
(Nguồn: fireant.vn)

### Chỉ số thanh khoản



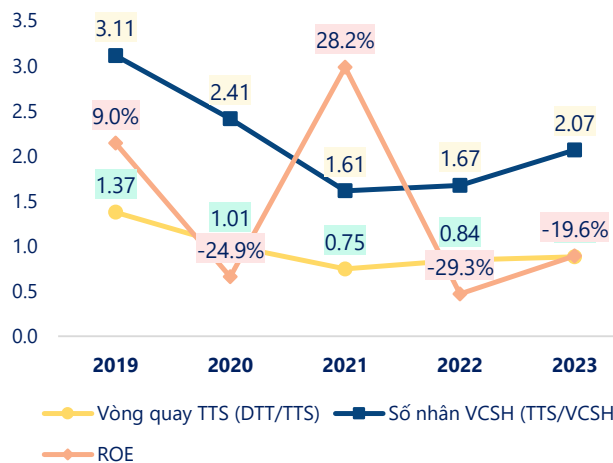
(Nguồn: fireant.vn)

### Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



(Nguồn: fireant.vn)

### Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

	2019	2020	2021	2022	2023
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>380</b>	<b>253</b>	<b>162</b>	<b>187</b>	<b>186</b>
Giá vốn hàng bán	303	215	141	150	149
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>76.4</b>	<b>37.5</b>	<b>21.2</b>	<b>37.5</b>	<b>37.2</b>
Doanh thu HĐTC	0.62	1.35	31.6	2.84	0.85
Chi phí TC	5.99	6.60	3.19	16.4	7.67
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>5.95</b>	<b>6.44</b>	<b>2.21</b>	<b>7.54</b>	<b>7.03</b>
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	60.7	41.5	30.5	39.7	29.9
Chi phí QLDN	18.2	19.5	10.6	23.1	19.6
<b>LN thuần từ HĐKD</b>	<b>-7.85</b>	<b>-28.7</b>	<b>8.64</b>	<b>-38.9</b>	<b>-19.2</b>
Lợi nhuận khác	19.8	2.74	32.1	0.05	-0.94
<b>LN trước thuế</b>	<b>11.9</b>	<b>-25.9</b>	<b>40.7</b>	<b>-38.9</b>	<b>-20.1</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>7.95</b>	<b>-26.0</b>	<b>37.9</b>	<b>-38.9</b>	<b>-20.1</b>
<b>LNST của CĐ cty mẹ</b>	<b>7.95</b>	<b>-26.0</b>	<b>37.9</b>	<b>-38.9</b>	<b>-20.1</b>

(Nguồn: fireant.vn)

